

THUỞ TRỜI ĐẤT NỖI CON GIÓ BỤI

Phùng Annie Kim

*“Thuở trời đất nổi cơn gió bụi
Khách má hồng nhiều nỗi truân chuyên
Xanh kia thăm thẳm từng trên
Vì ai gây dựng cho nên nỗi này?”*

Cách đây ba thế kỷ, người phụ nữ trong tác phẩm “Chinh Phụ Ngâm” của Đặng Trần Côn được Bà Đoàn Thị Điểm diễn dịch ra chữ Nôm đã nghẹn ngào oán than với ông “*xanh kia*” về nỗi đau khổ của nàng có người chồng đi chiến trận xa mãi chưa về. Câu hỏi “*vì ai...*” đã tạo “*nên nỗi này*” đã làm cho biết bao cặp vợ chồng sống không được gần nhau, chết mãi mãi xa nhau.

*“Lính Vua, lính Chúa, lính Làng
Trời ơi.... giết bao nhiêu giặc... cho chàng phải đi*

(Trường Ca Mệ Việt Nam, Phạm Duy)

Cuối tháng Tư, nhìn những lá cờ vàng sọc đỏ tung bay trên phố Bolsa, tôi lại nhớ một người phụ nữ đặc biệt trong những ngày các sĩ quan cấp bậc thiếu úy và trung úy trong chế độ cũ phải trình diện học tập tại trường trung học Taberd.

Đi đâu? Lúc nào? Không ai biết! Đi bao lâu? Con số “10

ngày” thật mơ hồ! “Tập trung cải tạo” có khác gì đi tù? Lương thực, vật dụng cá nhân gọn nhẹ dồn trong một cái túi xách. Sau khi các anh lần lượt khuất sau chiếc cổng sắt lớn từ buổi trưa, tôi vẫn tiếp tục ngồi dưới gốc cây với một ổ bánh mì cầm cự cho đến chiều. Công trường Taberd đã thừa người. Chiều đang xuống. Thấy tôi một mình ỉn ỉu, chị đến gần hỏi han, tâm sự:

- Tên chị là Thu. Chị đoán vài ngày nữa tụi nó mới chở mấy ảnh đi. Tôi nay chưa chắc. Đi đâu thì mình chưa biết. Tụi nó di chuyển toàn là ban đêm và bí mật lắm. Nhà em gần đây không? Chị sẽ chờ ở đây đến sáng mai. Chị canh đêm nay, nếu tụi nó bất ngờ chở mấy ảnh đi thì mình còn biết? Kế hoạch của Việt cộng khó lường lắm em à.

Tôi nhìn người bạn cùng cảnh ngộ:

- Lát nữa em phải về vì mỗi ngày em phải đến trường trình diện và học tập chính trị. Nếu họ chở mấy ảnh đi, làm sao mình biết tin tức hả chị? Em chỉ sợ họ đem đi thủ tiêu...

Chị trầm ngâm:

- Chính vì vậy mà chị phải chờ đây. Dù cho mấy ảnh đi, đi sống hay đi chết, mình phải biết thì mới giúp được chồng mình em ạ. Mạng sống của mấy ảnh bây giờ như cỏ rác. Luật của kẻ mạnh và kẻ chiến thắng. Muốn biết tin, em cứ liên lạc với chị.

Tình thân giữa tôi và chị này sinh thật nhanh xoay quanh những câu chuyện về hoàn cảnh hai ông chồng tình cờ cùng trùng tên Long, đều là giáo chức biệt phái cấp bậc trung úy, cùng đi trình diện “cải tạo” một ngày. Trông chị khỏe mạnh và nhanh nhẹn. Chị đẩy nhẹ chiếc xe Honda, chọn một chỗ sạch sẽ, lấy ra một tấm bạt cũ nhỏ, quấn chiếc khăn quàng vào túi xách khá to kê làm gối và ngã lưng, bảo tôi ngồi chơi với chị chốc lát. Chị chờ Phú, cậu em trai sắp trở lại. Chị Thu và Phú sẽ ở suốt đêm tại đây để biết họ đưa các anh đi đâu.

Trời đã sụp tối, các thân nhân đã về nhà gần hết. Con đường

Nguyễn Du thông ra Hai Bà Trưng giờ này vắng vẻ, yên tĩnh, héo hắt vài ngọn đèn vàng. Chị nằm nghiêng, co ro trong chiếc áo len mỏng phủ trên người. Ngắm chị ngủ dễ dàng trên nền gạch, hơi thở đều hòa, bây giờ tôi nhìn kỹ mới thấy chị Thư đẹp. Chị có giọng nói miền Nam mạnh và rõ. Vóc dáng cao, thon, gọn. Mái tóc đen, dày, cắt kiểu tét ngắn vẫn còn giữ nếp bông bành. Đôi mắt xéch, sắc như dao. Nét thanh tú của cái mũi cao và thẳng. Đôi môi hồng, làn da trắng tự nhiên không son phấn. Đẹp nhất có lẽ là bàn tay búp măng thon dài. Chị kể từ khi bộ đội Cộng sản vào, chị không sơn màu và cắt móng ngắn. Đôi tay mềm mại, nõn nà của một thời khá giả, nhàn hạ, “ăn trắng mặc trơn”. Thấy cậu con trai ngồi sau chiếc xe giống chị như đúc đang đảo mắt tìm ai, tôi đoán là Phú. Tôi đánh thức chị dậy. Chị gọi lớn:



- “Phú ơi, Phú ơi, chị đây nè!”

Thấy Phú đến, tôi ngồi chuyện trò với anh một lúc rồi ra về, hẹn chiều mai ghé lại trường Taberd gặp chị để biết thêm tin tức.

Chiều hôm đó tôi không đến trường Taberd như lời hứa với chị vì về trễ. Nghe các anh đã bị đưa đi khỏi trường Tabert, tôi ghé nhà chị Thư. Má chị cho biết 10 chiếc xe cam-nhông đã chở đầy ắp số người trình diện ngày hôm đó khởi hành về hướng Tây Ninh, vào lúc bốn giờ sáng hôm sau. Chị đã chờ đợi hai ngày và theo suốt đoàn xe đến Tây Ninh bằng xe Honda. Đó là tin tức đầu tiên và mới nhất về tù “cải tạo” mà tôi nhận được từ gia đình chị. Chị và Phú hiện giờ đang ở Trảng Lớn Tây Ninh cách Sài Gòn 90 cây số. Bà má nói:

- “Con Thư nó gan lì lắm con ơi. Nó đi tìm tin tức thằng chồng. Bác lo lắm. Thời buổi này nhiều bất trắc. Rừng rú bao la, chị em nó biết thằng Long đâu mà tìm. Bác không biết bao

giờ nó về. Thỉnh thoảng con ghé chơi, may ra gặp nó.”

Sáng Chủ Nhật nghỉ, tôi đèo con gái bằng xe đạp đến nhà thăm chị. Trong căn nhà lớn có vườn rào, yên tĩnh ở Dakao tôi nghe chị kể về chuyến đi Tây Ninh. Hơn hai tuần lễ dài nắng dầm mưa ở vùng đất khô cằn sau chiến tranh, chị thay đổi nhiều. Mặt mày hốc hác và già sọm. Làn da rám nắng, đen đui. Tóc tai bờm xồm, xơ xác. Chị gầy hẳn trong chiếc áo bà ba rộng thùng thình. Chị kể các anh đang bị cô lập trong một cái “trăng” tên là Trăng Lớn. Đó là một khu đất trống rộng mênh mông như bãi đáp của phi trường trong đó có các khu nhà rộng lớn bỏ hoang, chung quanh có hàng rào kẽm gai, cách nhà dân khá xa. Như vậy có nghĩa là các anh vẫn còn sống.

Những tin tức này được truyền đi trong số các chị có chồng đi tù làm cho các chị ở nhà yên tâm phần nào. Chị Thư an ủi:

- Ổn định xong chỗ ăn ở, thế nào tụi nó cũng cho mình đi thăm nuôi tiếp tề mấy anh. Tụi nó nuôi không nổi mấy anh đâu. Ráng đi em. “Nín thở qua sông” rồi có ngày chị em mình sẽ gặp lại mấy anh.

Hai tháng sau tôi ghé thăm, mẹ chị cho biết chị đi Tây Ninh mấy tuần nay không biết bao giờ về. Tuần sau tôi trở lại may mắn gặp chị. Chị cho biết thêm một tin mới, các anh đã di chuyển đến một địa điểm khác. Từ Trăng Lớn đi sâu vào rừng Cà-Tum cũng thuộc tỉnh Tây Ninh mất khoảng 60 cây số, nơi các anh sẽ phải lao động, tự túc lương thực, xây lán trại và “học tập” để “cải tạo tốt”.

Chị đang tìm cách buôn bán, lân la, trà trộn sống ở nhà dân gần đó như người địa phương, mục đích liên lạc với các anh đi lao động. Từ đó, chị sẽ hỏi han tin tức để chuyển tiền và thuốc cho chồng.

Trong khi vọn cầm quyền Cộng Sản âm thầm khủng bố tinh thần các thân nhân ở nhà bằng cách dẫu nhem tin tức về các anh, gây nỗi lo sợ, hoang mang về thân phận các tù nhân thì chị Thư là người cung cấp những nguồn tin đầu tiên, chính

xác và nhanh nhất cho các chị ngoài này. Chị kể chuyện hay, rất chi tiết và hấp dẫn.

Những ngày tháng đến chơi với chị, nghe chị kể về những chuyến đi tìm các anh, tôi có cảm tưởng như mình cũng tham gia trong các chuyến đi ấy. Chị còn hứa sau khi liên lạc với chồng chị là anh Long Lê (anh họ Lê), chị sẽ hỏi tin tức về anh Long Đào (chồng tôi họ Đào). Chị rủ tôi sắp tới cùng vào rừng Cà-Tum kiếm gặp các anh. Chị bảo chờ khi được lệnh thăm nuôi của cộng sản, các anh sẽ chết rũ vì đói và bệnh tật trong tù. Anh Long Lê bị bệnh suyễn kinh niên. Nếu không có thuốc xịt và thuốc uống thường xuyên, chị sợ anh ấy không sống nổi mỗi khi lên cơn suyễn. Nỗi lo sợ về bệnh của anh, thiếu ăn, lao động cực nhọc nhất là lòng thương yêu chồng vô hạn đã giúp chị vượt qua các hiểm nguy, gian khổ, tìm đủ mọi cách đưa đến tận tay anh thuốc và tiền.

Thời buổi khó khăn, an ninh chặt chẽ, đường xa xứ lạ, thân gái dặm trường, vô rừng tìm chồng là một việc làm hết sức táo bạo, liều lĩnh và vô cùng nguy hiểm chưa bao giờ tôi dám nghĩ đến. Vậy mà chị Thư dám nghĩ dám làm. Chị đội cho tôi xem mái tóc giả dài màu đen, chụp trên đầu và quấn thành một búi như củ hành phía sau ót. Mái tóc này làm chị già đi vài chục tuổi. Chị phải bôi một thứ bột đen, chà trên mặt, trên cổ, trên tay để che bớt làn da tuy sạm nắng nhưng vẫn còn mượt mà.

Điều ly kỳ là sau nửa năm xa cách, chị được gặp anh trong rừng mà bọn cán bộ quản giáo không hề hay biết. Chị kể cuộc hẹn gặp anh tưởng như chỉ có trong tiểu thuyết. Cảnh con suối vào buổi trưa trong giờ nghỉ ngơi, những người bạn tù đã bí mật sắp xếp cuộc gặp gỡ này. Vài chục con mắt đang âm thầm theo dõi bọn quản giáo để giúp anh chị dễ dàng trò chuyện. Không một giọt nước mắt của an ủi, vỗ về. Không có những cử chỉ âu yếm, chăm sóc hay nụ hôn nhớ thương. Cách nhau một lùm cây, anh hỏi han và dặn dò chị đủ điều.

Chị đứng đó, mắt vừa nhìn anh vừa liếc xa xa canh chừng

cán bộ, tai lắng nghe lời anh dặn và chỉ biết gật đầu lia lịa. Chị kể lúc gặp anh, chị vừa mừng vừa sợ nên quên hết những câu định hỏi anh chẳng hạn như không thấy anh đeo kiếng. Không có kiếng làm sao thấy đường để đi lao động? Anh có bị lên cơn suyễn nặng không? Thuốc còn đủ không? Cái nhẫn cưới bằng vàng sao không thấy đeo? Cái đồng hồ còn hay mắt?...

Anh chủ động, nói nhiều, và dặn dò chị đủ điều nhưng lời dặn dò duy nhất mà anh nhắc đi nhắc lại nhiều lần là phải tìm mọi cách cho hai đứa con trai vượt biên. Từ đó, mỗi tháng đi Tây Ninh, chị đều hẹn gặp để chuyển thuốc, tiền và tin tức cho anh Long Lê và bạn tù. Anh Long Đào cũng có tiền xài rừng rinh và được ăn ké. Những lần tiếp tế ấy vẫn bí mật kéo dài cho đến cả năm sau mới có lệnh thả nuôi chính thức. Tôi và chị cùng lúc nhận được giấy phép thả nuôi.

Thời bấy giờ, chị tìm được chiếc xe La Dalat. Tài xế là Phú em trai chị chở chị và tôi cùng với hai bà má chồng và hai bao tải lớn đầy thức ăn khô đi Tây Ninh. Không ai ngờ con đường vào rừng vào mùa mưa quá xấu nên chuyến xe đi thăm nuôi thật là vất vả, gian nan. Đi từ sáng sớm, suốt một ngày trời không những chỉ vượt qua những chặng đường gập ghềnh đầy đá tảng vì bom đạn cày xới mà còn là những hố bom sâu ngập bùn tương như không đến được lán trại. Nếu không có Phú giỏi nghề máy xe và sự lanh lợi, tháo vát của chị bỏ tiền ra huy động dân chúng địa phương giúp đỡ đá, lót ván và đẩy xe, chiếc xe vẫn còn ngập trong những hố bom lầy lội, không kịp đến vào buổi tối để gặp các anh sáng hôm sau.

Đi thăm nuôi hai anh chính thức được hai lần cách nhau ba tháng, một hôm chị mang về một tin mới, các anh sẽ chuyển trại, không biết ngày nào, đi nhiều nơi khác nhau. Mắt chị sáng lên, nhìn xa xăm:

- Chị nghe mấy anh nói họ thanh lọc xong các thành phần sẽ có kế hoạch chuyển trại. Từ bộ đội áo xanh, họ sẽ chuyển giao cho công an áo vàng thuộc Bộ Nội Vụ quản lý, rồi sẽ thả

tù. Hay thiệt! Mấy anh ở tù mà biết tin Mỹ đang thương lượng với Việt cộng để thả tù chính trị. Có nhiều hy vọng lắm em ơi. Ai về trước cũng mừng, miễn có thả, có về.

Tôi biết được tin hai anh may mắn cùng chuyển trại đến Hàm Tân Z 30 C là do chị Thư liên lạc tin tức từ các anh tù lao động. Tôi mừng đến phát khóc vì còn cơ hội đi thăm hai anh chung với chị. Tại trại này, tôi còn nhớ mãi một kỷ niệm tôi và chị tình cờ bị rơi vào hoàn cảnh thật éo le và đau lòng vì hai anh trùng tên Long.

Nhận được giấy thăm nuôi, buổi sáng hôm ấy, hai chị em chúng tôi cùng với hai bà má chồng có mặt tại nhà chị Lệ từ bốn giờ khuya. Chồng chị Lệ là tài xế xe đò đi Hàm Tân. Họ đứng ra tổ chức cho từng nhóm các gia đình đi thăm tù “cải tạo”. Từ Sài Gòn đến Hàm Tân khoảng 200 cây số, đi mất hơn bốn tiếng. Đến nơi, trời đã hừng sáng. Trước mắt tôi là khu rừng sâu hun hút. Từ đường cái đi vào lán trại mất khoảng 12 cây số đường rừng. Những người dân địa phương đã chờ sẵn xe Honda, xe bò, quang gánh, võng để chở thuê, gánh thuê, cáng người. Họ bày bán và mời chào trái cây, nước uống, thức ăn...

Từ khi tù “cải tạo” chuyển về đây, thị xã này trở nên sầm uất, dân địa phương có thêm phương tiện sinh sống bằng nghề buôn bán và chuyên chở thân nhân thăm tù. Chúng tôi thuê một chiếc xe bò, tuy chậm nhưng có chỗ cho bốn người ngồi và bốn bao tải toàn là thức ăn khô. Cũng may đi vào mùa nắng, con đường khô ráo, bụi đỏ mịn mù, quanh co, gập ghềnh đất đá. Tội nghiệp cho hai bà mẹ già, bị dằn xóc, lắc lư, tung lên tung xuống bởi những ổ voi, ổ gà. Tôi nghiệp cho hai con bò già gầy trơ xương. Có lúc tưởng chừng như chúng không còn sức để kéo và chiếc xe như muốn đổ sụp xuống.

Gần đến cổng trại cũng là lúc mọi người nhìn thấy cột cờ, nón cối và bộ kaki vàng của công an quân giáo. Khói bốc lên từ những khu nhà, lán trại lợp tranh xa xa. Những luống rau

tươi xanh ngắt và từng đội tù nhân ra sắp hàng điếm danh để đi lao động. Thân nhân đến trại đều nộp giấy phép thăm nuôi và chờ ở nhà khách. Cán bộ sẽ liên lạc với các đội trưởng các đội lao động nhắc các anh có tên trong danh sách thăm nuôi được về sớm. Ai cũng dõi mắt nhìn theo những thân hình gầy gò, tay cầm cuốc xẻng trong những bộ quần áo cũ kỹ, rách rưới, vá chằng vá đụp. Họ cố gắng tìm ra trong số các anh một khuôn mặt thân quen.

Mọi người đang nằm nghỉ lưng trên chiếc giường đan bằng tre trong phòng chờ... Cán bộ đang gọi tên từng thân nhân vào phòng khách để gặp tù nhân bỗng hai tiếng nổ “bùm” “bùm” từ xa làm ai cũng giật mình, hốt hoảng chạy ủa ra khỏi phòng. Cán bộ bỗng sùng hò hét chạy về phía khu rừng. Trốn trại? Không phải. Tiếng này không phải là tiếng sùng. Đây là tiếng bom. Mọi người đều la to,

- “Tù cải tạo đi lao động đập trúng mìn rồi.”

Trong cơn hoảng loạn ấy, một tên cán bộ mồ hôi nhễ nhại, mặt mày xanh lét, vai khoác khẩu súng từ rừng chạy về, xông vào phòng hét lớn:

- Ai là thân nhân của anh “Nong”? (Long nhưng hấn phát âm là “nong”).

Đứng gần tên cán bộ, nghe tên Long, tôi run rẩy, ôm mặt khóc òa. Trước đám đông thân nhân vây quanh tên cán bộ, tôi thu hết can đảm và bình tĩnh, méu máo nói với hấn:

- Tôi là vợ của anh Long. Có chuyện gì thưa cán bộ? Chồng tôi... Chồng tôi có... sao không?

- Chị sắp xếp đồ đạc đi theo tôi. Nhanh lên. Anh “Nong” bị mìn.

Tôi còn đang bối rối chưa biết tính sắp xếp đồ đạc thế nào thì bà má chồng tôi bất ngờ lão đảo xiu ngay tại chỗ. Chị Thu đứng gần, đỡ bà trong tay, xoa đầu, giựt tóc, vỗ má, gọi tên cho bà tỉnh lại. Tên cán bộ bỏ chạy về phía doanh trại. Tôi

chạy đến bà vừa khóc vừa an ủi:

- Mợ ạ, mợ ở đây với chị Thu và bác Tùng. Con phải theo cán bộ vào rừng xem chuyện gì. Đến nước này, mợ phải khỏe và bình tĩnh để con còn lo cho anh.

Tôi quay sang chị Thu, ôm chị khóc ròng:

- Chắc là em phải ở lại đây để xem tai nạn thế nào. Chiều nay em nhờ chị đưa mợ em về Sài Gòn và báo tin cho ba má em biết. Đây là địa chỉ của ba má em.

Chị Thu moi trong túi đưa cho tôi hết số tiền và nói:

- Trong hoàn cảnh này em cần tiền hơn anh Long. Em cứ giữ xài. Chị em mình tính sau. Chị sẽ gửi tiền cho anh Long sau.

Vừa nghe chị nhắc anh Long, tôi chợt nhớ ra còn một anh Long nữa là chồng chị Thu. Đúng rồi. Đội lao động có hai anh Long. Cán bộ đâu nói là anh Long nào. Linh tính? Bản năng sinh tồn? Hy vọng mong manh? Kinh nghiệm sống? hay là tất cả đã khiến tôi trở nên bình tĩnh, sáng suốt và liêu lĩnh. Tôi chạy nhanh đến các phòng tìm tên cán bộ lúc nãy. Hỏi thăm không được, tôi dùng khổ nhục kế khóc mùi mẫn. Cuối cùng có một tên thương tình dẫn tôi đi tìm hấn.

- Thừa cán bộ, tôi là vợ anh Long. Lúc nãy cán bộ nói có anh tên Long bị mìn. Chồng tôi tên là Đào Ngọc Long. Cán bộ hỏi lại dùm có phải đúng tên họ là Đào Ngọc Long không?

Tên cán bộ mở to mắt nhìn tôi đăm đăm. Không còn gì để sợ, để mất nữa, tôi lên giọng và nhìn thẳng vào mắt hấn:

- Tôi đã sẵn sàng đi theo cán bộ nhưng trước khi đi, xin cán bộ xác nhận rõ lần nữa, tên họ người bị mìn có phải là Đào Ngọc Long không?

Thấy mắt tôi còn đỏ hoe, giọng nói cương quyết và dứt khoát, hấn nghĩ một lúc rồi quay sang gọi một anh tù gần đó, nói nhỏ một cái gì đó. Một lát sau, anh tù trở lại. Hấn xởi lời:

- “Lày”, cái chị vừa “lói” tên chồng chị “nà” Đào Ngọc “Nong” hả? Thế thì không phải rồi! May cho chị nhé. Tên anh bị mình “nà” “Nê Văn Nong”. Chị về nhắn vợ anh “Nê Văn Nong” “nên” gặp tôi ngay. Tôi không chờ đâu nhé. Muộn rồi.

Vừa nghe xong, tôi nghĩ ngay đến chị Thu. Lê Văn Long đúng là tên chồng chị, người phụ nữ tôi quý mến, kính trọng và mang ơn. Cái may của tôi bây giờ là cái rủi của chị. Hạnh phúc của tôi bây giờ là sự bất hạnh của chị. Niềm vui của tôi bây giờ là nỗi đau khổ của chị. Tôi biết phải nói thế nào với chị? Chỉ trong mười phút đồng hồ, chúng tôi cùng ném chung với nhau hương vị của hạnh phúc và đau khổ, của niềm vui và nỗi buồn, của cái có và cái không, của cái còn và cái mất, của cái sống và cái chết, cùng chung hai mặt của cuộc đời nhiều éo le và nghiệt ngã. Thân phận những người đàn bà chịu nhiều nỗi “truân chuyên” trong “con gió bụi”, của cái gọi là “*dòng thác cách mạng*” tại xứ sở này là “*vì ai*”? “*Vì ai gây dựng cho nên nỗi này?*”

Tên cán bộ hồ đồ giao cho tôi công việc nhắn chị đi gặp hẳn ngay. Thời gian đâu còn nữa. Vừa lúc đó chị Thu cũng chạy đi tìm và gặp tôi ở phòng cán bộ. Giác quan thứ sáu của người phụ nữ thông minh, dày dạn kinh nghiệm sống này giúp chị hiểu tất cả. Tôi nghẹn lời:

- Chị ơi, tên cán bộ nói anh Lê Văn Long bị mình. Em có thể làm gì giúp chị? Nếu chị ở lại đây lo cho anh Long, em đưa bác về Sài Gòn. Chị giữ lại số tiền này. Chị có nhắn gì Phú không? Chị có cần ngày mai em và Phú đi Hàm Tân phụ chị lo cho anh Long không?

Nói xong, tôi ôm chị khóc nức nở. Tôi khóc thương cho chị, cho tôi, cho những người đàn bà đi thăm nuôi chồng hôm nay, cho các anh đã nằm xuống hay đang lao động ngoài vườn rau kia hay cho tất cả...? Chị đứng lặng yên một lúc lâu, vồ nhẹ vào vai tôi:

- Em phải về. Con còn nhỏ, còn bận đi làm. Định mệnh đã

sắp đặt cả rồi. Em nhắn Phú sáng mai đi Hàm Tân sớm đem tiền cho chị. Em đưa má chị về nhà dùm. Đùng khóc nữa em. Nước mắt không giúp được gì trong lúc này.

Chị ôm bà má, lau nước mắt cho bà và dặn dò bà đôi điều. Chị gửi bao tải đựng thức ăn khô cho cán bộ cất dùm trong góc nhà khách và theo tên cán bộ và vài anh tù vào rừng cùng với ba cái cáng.

Hai quả mìn làm chết hai người dân vô tội. Anh Long lao động gần đó may mắn chỉ bị thương ở chân nhưng vết thương khá nặng, máu ra nhiều, bắt buộc cán bộ trại phải chở anh vào bệnh viện Phan Thiết chữa trị. Tin anh bị thương đến cùng lúc với tin vui, hai đứa con anh đã vượt biên đến Thái Lan an toàn. Chị Thư nói với tôi:

- Luật bù trừ đó em, Anh Long ảnh gánh cho hai đứa con ảnh.

Lúc đầu, ban quản giáo trại cử hai tên cán bộ canh gác anh trong bệnh viện đề phòng tù nhân trốn thoát. Vài ngày sau chỉ còn một cán bộ miền Nam tập kết rất trẻ tên Năm Ròng. Hắn đi ra đi vào, buồn chán, tánh ham vui nên thờ ơ, thỉnh thoảng có mặt để nhắc nhở, hăm he cho có lệ rồi phóng xe Honda của chị Thư cho mượn đi chơi cả ngày.

Chị Thư kể xăng lúc nào cũng đổ đầy bình cho xe chạy thả giàn. Chị điều đóm, chiều chuộng tên Ròng không còn thiếu thứ gì từ cái “đài”, cái “đồng” thuốc hút, thuốc bệnh, nhiều nhất là tiền để hắn dễ dãi cho anh chút tự do. Lâu dần, Năm Ròng tin chị. Hắn mê cái xe Honda. Cái xe Honda của chị đang trong tay hắn. Hơn một tháng nằm bệnh viện Phan Thiết, Anh Long bình phục dần, được đi lại dễ dàng thoải mái trong bệnh viện. Mỗi quan hệ giữa vợ chồng chị Thư và Năm Ròng càng ngày càng thân tình đến mức một hôm, Ròng tâm sự với chị Thư một tin bí mật trong nội bộ là một tuần nữa, anh Long có lệnh phải trở về trại Z30 C.

Vừa biết tin xong, ba ngày sau, chị Thư và Phú, người chân

trong, kẻ chân ngoài, Phú lái xe La Dalat chở anh Long trốn bệnh viện về Sài Gòn từ sáng sớm.

Chuyện anh Long trốn khỏi bệnh viện cũng ly kỳ không kém chuyện chị vô rừng tìm chồng. Mãi đến sáng hôm sau bệnh viện mới phát giác. Cô Mai, y tá bệnh viện sau này về Sài Gòn gặp chị kể lại chuyện trốn khỏi bệnh viện của anh Long làm chấn động cả bệnh viện và tù “cải tạo”. Trong vụ này, người bị “sóc” nhất có lẽ là Năm Ròng, kẻ đó là ban quản giáo. Bệnh viện Hàm Tân, trừ các cán bộ cộng sản, ai cũng mừng thầm cho anh Long thoát nạn.

Năm Ròng không hay biết gì cho đến khi sáng hôm sau khi bệnh viện thông báo, hẳn còn không tin vì định ninh xe Honda còn đây thì người còn đó. Có ngờ đâu “của đi thay người”.

Chị Thu hy sinh cái xe Honda để đổi lấy sinh mạng cho anh Long trốn về Sài Gòn tìm đường vượt biên. Một tháng sau, chị nhận tin vui. Anh Long và Phú đến Thái Lan an toàn. Còn chị? Chị phải ở lại. Chị là chuyên tàu chót để gánh chịu và đối phó với những bất trắc xảy ra cho gia đình trong các chuyến vượt biên. Bà má chị dọn về ở với cô em gái. Chồng con chị được đi định cư ở Canada. Căn nhà đã bán. Anh Long đi thoát. Từ đó, tôi ít liên lạc với chị và sau này không biết tin tức gì về chị nữa.

Chúng tôi qua Mỹ năm 1991, gặp lại người bạn cũ có quen một giáo viên trường Lê Văn Duyệt, nơi anh Long dạy trước 75. Tôi nhờ người bạn tìm tôi, hỏi han số phone. Anh Long đang định cư ở Canada. Tôi hồi hộp, cầu may gọi cho anh và mừng quá khi nhận ra giọng nói ngày xưa của anh sau bao nhiêu năm xa cách. Hai con anh, cháu Tí và Nu đã có gia đình. Anh đã có cháu nội và ngoại. Đến khi nhắc đến chị Thu, giọng anh nghẹn ngào. Anh kể chị Thu vượt biên sau anh vài tháng. Cũng là đường giây tổ chức cho anh và hai cháu vượt biên tới Thái Lan trước đây nhưng chuyến đi của chị hơn ba mươi năm rồi, cho đến bây giờ vẫn không có tin tức.

Cuộc đời ly kỳ của người phụ nữ ấy đã khép lại. Trong chuyến tàu sinh tử cuối cùng, chị đã ra đi mãi mãi. Người phụ nữ làm những chuyện phi thường đã không để lại một dấu vết gì. Có chăng là tấm lòng bao dung, rộng mở tràn đầy tình thương và sự hy sinh cho chồng, cho con, cho gia đình, bạn bè, những người thân và những ai cần đến chị. Suốt đời, chị sống quên mình để dâng hiến cho người, cho đời những đóa hoa thơm ngát ngào hương sắc.

Đọc lại bốn câu thơ mở đầu của một tác phẩm văn học lớn viết về thân phận người phụ nữ vào những ngày cuối tháng Tư để ngậm ngùi nhớ đến chị.



Giờ Ti-Ô-Ti

Võ Ý, K17

Ông Sáu Cà-nông gốc quân nhân Cộng Hòa nên ông rất rúc-lô vấn đề giờ giấc. Ngay sau khi nhận được thiệp cưới cháu Trung Quân, con của ông bà Trung Liên, là ông ghi ngay các chi tiết ngày giờ và địa điểm lên tờ lịch. Sự cẩn thận này rất bổ ích cho tuổi già.

Đúng ngày hẹn, mới bốn giờ chiều mà ông đã chuẩn bị các cái đầu đó sẵn sàng. Ông không mất thì giờ chọn bộ đồ vét thích hợp cho mùa Thu. Tứ thời bát tiết ông chỉ có trần mỗi một bộ vía mang từ quê nhà qua. Chả bù với bà Sáu xum xuê xí xọn, lựa tới lựa lui, thử ra thử vào cả chục bộ mà vẫn chưa vừa ý bộ nào. Ông Sáu sốt ruột:

- Lè lẹ lên bà, người ta mời 6 giờ. Bây giờ đã hơn 5 giờ rồi!

Bà Sáu nguýt dài một cái, rất chơn chất và hồn nhiên:

- Gì mà hỏi dzữ dzậy ông? Đi ăn cưới chứ có phải chạy giặc đâu mà lẹ với không lẹ?

Hình như cảm thấy chưa diễn đạt hết ý, bà Sáu bồi thêm:

- Xưa nay đám cưới đám tiệc nào cũng dzậy, thiệp mời ghi sáu giờ thì sớm nhất tám giờ người ta mới khai mạc. Bộ ông

không hiểu điều sơ đẳng này sao mà thúc vớ hỏi?

Chiến sĩ Sáu Cà Nông rất bất bình với luận điệu hờn nhiên này, nhưng đành nín thở để được qua con sông dài... âm ức:

- Thì tôi sợ đường xa, kẹt xe nữa đó bà!

Cuối cùng, ông bà Sáu rời nhà vào lúc 6:30 chiều. Hơn ba mươi phút bon bon trên xa lộ, ông bà đến nhà hàng lúc bảy giờ năm phút. Khách khứa cũng chưa đông lắm. Ông bà dễ dàng tìm được chỗ ngồi cùng bàn với vợ chồng ông Hai Cà Cuồng, bạn mới quen vài năm nay:

- Ông bà đến lâu chưa? Bà Sáu hỏi.

- Cũng vừa mới đến trước anh chị chừng mười phút.

Và để tỏ mình là người thạo đời, bà Hai luận tiếp:

- Người mình thiệt là kỳ, không bao giờ đi dự tiệc đúng giờ. Tôi phải bỏ dở bộ phim chương đang hồi gay cấn. Cái ông Hai này cứ hỏi thúc hoài, biết thế giờ này đi cũng còn kịp!

- Cái ông nhà tôi cũng dzậy. Bà Sáu tiếp lời. Chứ có khác gì, cứ dục hoài làm tôi xỏ đại đôi giày không vừa ý.

Nói đến đây bà Sáu quay sang ông chồng:

- Hay là ông đưa tôi về thay đôi giày khác, trễ chút xíu chả sao!

Ông Sáu Cà Nông dù nể vợ cách mấy ông cũng không thể chiều bà trong trường hợp này, vì ngay sau đó, lúc 8 giờ 10 phút, xướng ngôn viên đã trịnh trọng tuyên bố khai mạc tiệc cưới với các tiết mục hết sức rình rang.

Sau thủ tục khai mạc là nhập tiệc. Trên mỗi bàn có bản thực đơn gồm 12 món, toàn sơn hào hải vị. Suốt buổi tiệc, các ông các bà trao đổi đủ thứ chuyện trên trời dưới đất. Ông Hai Cà Cuồng gốc Bắc 54, di cư vào Nam làm công chức. Ông có vẻ tâm đắc với Ông Sáu trong mọi chuyện lưu lạc xứ người, từ công ăn việc làm, sinh hoạt cộng đồng, đến cả vấn đề giờ giấc Ông xướng ngôn buổi lễ, là họ hàng Nhà Gái đến từ Cali. Ông

mở đầu buổi tiệc bằng đôi vần ví von ngộ nghĩnh:

*Không mập không lùn không phải Mẽ.
Không đi trễ không phải Việt Nam!*

Ông giải thích ở Cali có khu vực toàn người Mẽ ở, chuyên trồng đậu phụng (đậu lạc), chắc là do ăn nhiều đậu, nên người nào người nấy mập béo thù lù. Ông ví von như vậy, không hẳn đúng một trăm phần trăm, vì cũng có nhiều người Mẽ gầy cao và thanh tú lắm chứ. Còn câu thứ hai thiệt hết chỗ chê, và cũng rất dễ ăn... đòn! Ông vợ đũa cả nắm như vậy, dù có cà rồn một chút làm đụng chạm đến tự ái dân tộc, cũng coi như đúng phúc lè thói không mấy rạn vỡ của một thiểu số người mình.

Ông Sáu tỏ ra khoái tĩ khi nghe câu ví von. Ông cương quyết không chấp nhận việc không tôn trọng giờ giấc. Ông nghĩ rằng, nếu mọi sinh hoạt trong đời thường đều giống như sinh hoạt trong quân ngũ thì mọi việc sẽ trôi chảy, ăn khớp với nhau. Ông phán một câu xanh rờn:

- Tôn trọng giờ giấc cũng là... tự trọng!

Ông đưa ra nhiều chứng minh ví dụ toàn là những điều bó buộc trong cuộc sống nhà... binh. Nếu không tôn trọng điều lệnh hành quân thì các đơn vị quân binh chùng nhiều khi bắn bừa vào nhau. Lệnh ghi giờ G ngày N tại tọa độ XYZ có oanh kích tự do, nếu không tôn trọng giờ quy định, loạng quạng xông vào đó thì chỉ có nước... thác!

Ông Hai Cà Cuống rất tán dương lý luận của bạn, nhưng ông dè dặt hơn, chứ không cứng nhắc như ông Sáu:

- Người ta đi trễ chắc là có lý do sao đó...

- Lý do cái con khỉ, người ta gọi Thiệp Mời trước cả tháng để sắp xếp chuẩn bị, chỉ có hai việc là đi hay không đi, thể thôi. Nếu đồng ý đi thì còn lý do lồi thôi gì nữa chứ?

Thấy ông Hai chăm chú nghe, ông Sáu tưởng đề tài mình đưa ra hấp dẫn, ông khai hỏa tiếp:

- Ở trong nhà binh có nhóm chữ giờ ti-ô-ti (TOT), tiếng Mỹ

viết là Time On Target, mình dịch ra là giờ Trên Mục Tiêu. Ông Hai biết không, pháo binh và không quân hay dùng từ này. Khi nói giờ TOT là các khẩu pháo ở các vị trí khác nhau, kể cả hải pháo ngoài khơi, đều đồng loạt nả vào mục tiêu. Như vậy, vào giờ TOT đó, đạn bốn phương tứ phía bay vào mục tiêu, nếu không biết giờ giắc và tọa độ để tránh, mà thảo nhiên lao vào thì tiêu... tùng ngay! Còn bên không quân, có nhiều loại phi cơ, mỗi loại có tốc độ khác nhau, căn cứ đồn trú khác nhau, cùng tham dự hành quân phối hợp. Đến giờ TOT, tất cả đều phải có mặt trên vùng thì mọi điều động mới ăn khớp. Chẳng hạn, phi cơ quan sát hướng dẫn khu trục oanh kích mục tiêu, oanh kích xong thì trực thăng đổ quân vào, tiếp theo là phi cơ vận tải thả dù quân lương quân dụng xuống, vân vân... Nếu không tôn trọng giờ TOT thì... hỏng việc là cái chắc, vì xăng nhớt có hạn, chứ có phải tiệc cưới đâu mà chờ mút mùa lệ thủy những vị đến trễ?!!

Ông Hai thâm nghĩ, ông Sáu méo mó nghề nghiệp. Theo ông, giữa cuộc sống quân sự và dân sự vẫn có cái cách biệt trong sinh hoạt. Ông bảo vệ lý lẽ của mình một cách ôn tồn. Ông đưa ra những lý do đi trễ có tính cá nhân như bận châu nhậu, bận chơi bài, bận đám khác, bận sửa nhà sửa xe hoặc xe hư, có khi loay hoay không biết đường đi, hoặc bị bệnh bất ngờ, hoặc giả ngại... tốn kém! Ông Hai xuống giọng náo nộ:

- Ông thử nghĩ một tháng bốn đám thì còn gì là đời nhau! Hơn nữa, làm quần quật cả tuần, được ngày weekend còn lo giặt giũ chợ búa, viết thư thăm nhà và đủ các cái linh tinh lang tang nữa chứ?

- Bởi thế, biết sống là cả một nghệ thuật, ông Sáu Cà Nông triết lý.

Cả hai ông đều lão, nên ăn uống chừng mực, mới đến món thứ năm là đã... ừ rồi, bảy món kế tiếp đành thông qua thật phí phạm. Cảm thấy điếm ý nhị này, ông Hai gợi ý:

- Nữa có làm đám cưới cho tụi nhỏ, ta thử làm nhà hàng

Mỹ, vừa lịch sự, vừa gọn nhẹ, chứ không phải ăn uống lu bù như ở nhà hàng ta hay nhà hàng Tàu.

Ông bổ túc thêm:

- Và lại tổ chức ở nhà hàng Mỹ, chắc người mình sẽ không đi quá trễ như ở nhà hàng ta. Người mình coi vậy mà sĩ diện lắm đó, nhất là sĩ diện với người ngoại quốc!

Về điểm này, ông Sáu không mấy tâm đắc. Ông nhớ có lần dự đám cưới ở nhà hàng Tây, bà con ta vẫn lai rai đến trễ như thường, chứ có sĩ diện gì đâu. Có điều, đồ ăn tây không khoái khẩu mấy, nhưng đỡ cái là ít dầu mỡ bột ngọt, điểm này có thể hợp với bộ tiêu hóa của tuổi già.

Trở về thực tại, ông Sáu buồn lòng một chuyện, ông tỉ tê với ông Hai:

- Tôi thấy có mấy cặp người Mỹ trong tiệc cưới này, chắc hẳn họ đến đúng giờ như thiệp mời. Không hiểu họ nghĩ sao về tập quán của người mình khi họ phải đợi cả tiếng đồng hồ mới được nhập tiệc?

- Theo tôi - ông Hai Cà cuống góp ý - nếu hai họ muốn mời khách Mỹ dự tiệc cưới của ta thì trên thiệp mời nên ghi giờ khai tiệc lùi lại hai tiếng cho ăn chắc!

Góp ý của ông Hai bị phản đối tức khắc. Bà Hai đang tâm sự với bà Sáu về tiệc cưới của trường nữ ông bà trong mùa Xuân tới. Bà dự trù mời mấy người bạn Mỹ cùng làm ở sở, nghe góp ý của ông chồng bà ngỡ là ông nói kháy mình, nên xía xói:

- Ai làm kỳ vậy? Bộ ông tính in hai loại thiệp mời hả?

Bà Sáu thấy tình thế hơi căng nên đánh trống lảng:

- Hăng chị có vẻ dễ thờ phải hôn?

- Dễ hay khó là tùy... mình. Mới đuổi hai mạng đó!

- Bộ đánh nhau hả?

- Không phải, đi trễ!

Ông Sáu nghe vậy, bồi ngay:

- Sở nào chả dzậy? Đi làm công, chứ có phải đi dự tiệc đâu mà tùy với tiện?

Gần đến giờ cắt bánh, bà Sáu buồn ngủ nên đòi về. Lâu ngày được gặp đồng hương, ông Sáu nạp ba lon bia liền tù tì, nên thấy phân chân yêu đòi. Ông còn ham vui, chưa muốn về. Bà Sáu xuống nước:

- Mai còn đi làm sớm, ông à!

- Minh còn cày cả đời, lo gì bà! Lâu lâu mới có một ngày vui, ráng ở lại chơi với ông bà Trung Liên chút nữa. Mai đi trễ một bữa chả sao!

- Đâu được! Đi trễ là... lòi thoi với supervisor lắm!

Bà xuống nước và nhìn ông tình tứ:

- Thôi được, cắt bánh xong là mình về nghe ông...

Bị tửu nhập tâm nên ông Sáu Cà Nông ngôn xuất đến 35 phút trên đường về. Bà Sáu dành tay lái. Bà chăm chú lái nên không nghe rõ ông Sáu cảm ràm cái gì. Bà rất đổi ngạc nhiên, gần 10 năm qua, đây là lần thứ hai ông Sáu đã đòi lệ thủy, nên ông nói lung tung, nói thả cửa những điều ám ức trong bụng bao lâu nay. Ông nói như trong mơ. Ông nói cho chính ông nghe...

- Nghĩ cho cùng, ai cũng vì mình nhiều hơn vì người, đó là lẽ thường tình. Trong vấn đề giờ giấc, nếu việc gì liên quan đến mình thì mình quan tâm và tôn trọng, mà tôn trọng tuyệt đối. Nếu không tôn trọng tuyệt đối thì lòi thoi ngay, có thể dẫn tới mất niềm tin, mất thiện cảm, mất job, đôi khi mất cả người yêu mới chết người trai khói lửa. Những sự việc liên quan đến mình như:

- Làm sở Mỹ.

- Hẹn interview job mới ngon lành hơn.

- Giờ lên phi cơ, tàu lửa.

- Hẹn với người yêu...

Khi mình tổ chức tiệc cho gia đình mình, thì mình mong khách đến đông đủ và đến đúng giờ. Thế mới kỳ! Người sống chỉ biết có mình mà không quan tâm đến người khác, Tàu nó gọi là người ích kỷ!

Người ích kỷ thường ít... bạn! Mà sống không có bạn thì chết sướng hơn. Người xưa dạy rằng, sống là sống với. Sống với cha mẹ mình, với bà con quyến thuộc mình. Sống với bạn bè, sống với nhân quần xã hội. Cuộc sống có tương quan, có qua có lại mới toại lòng nhau chứ!

Người có chuyện, ta đến. Khi ta có chuyện, người đến. Điều này không ghi thành luật, không bắt buộc, nhưng cái lệ như vậy, cái lịch sự như vậy, cái biết điều đòi hỏi mình phải như vậy! Sơ đẳng quá mà không biết sao?

Ông Sáu Cà Nông nỏ tập trung một hơi, xong là thôi, im bật. Chỉ còn nghe tiếng máy nỏ rè rè. Cũng có thể là hơi thở của ông.

Bà Sáu cho rằng ông xin, nên không để ý điều ông nói (ai thèm chấp nhứt lời kẻ say?), nhưng khi nghe câu cuối sơ đẳng quá mà không biết sao thì bà giật mình, thâm nghĩ:

- Ủa, hay là ông này nói móc mình đây? Dám lảm đó! Dám giả vờ say. Dám giả dạng học sinh. Dám vờ vịt lảm đó!...

Xe vào garage.

Ông Sáu đáp chuyến tàu lửa xuyên suốt từ Saint Louis về tận Sài Gòn. Tàu đêm năm cũ nên ông khói bị rè. Bà Sáu gọi ông, day ông mấy lần. Ông giật mình ứ ớ:

- Bộ tới giờ khai mạc rồi hả bà?

- Khai mạc cái con khi! Sắp tới giờ T.O.T. mà cà-nông của ông thì hết đạn, pháo thủ thì ngủ ngoài quan ải, hồng hết cả kế hoạch hành quân đêm của người ta! Chỉ được cái nói dóc!!!

St Louis, Thanksgiving 97

Lính Mũ Xanh

(GREEN BERET)

*BCD.LEDACLUC

Từ KBC 3693,

*Từ vùng cao nguyên núi ngàn lửa đạn,
Từ chiến trường Dakto, từ ngã ba biên giới,
Tôi viết bài thơ ca ngợi chiến sĩ Biệt Cách Nhảy Dù.*

Với chiếc nón xanh họ âm thầm chiến đấu,
Áo hoa rừng nung nấu chí hiên ngang.
Họ dẫm chân lên khắp các chiến trường,
Không kiêu hãnh họ thu mình lòng địch.

*Trong trận mạc đã ghi nhiều chiến tích,
Họ oai hùng có mặt khắp muôn nơi,
Họ ra đi trong lý tưởng sáng ngời.
Lẽ sống họ là niềm vui dân tộc.*

Họ chỉ biết hiến thân cho đại cuộc,
Mà không hề mơ tưởng chuyện quang vinh,
Suốt cuộc đời trong khói lửa đao binh,
Dem thân phận tô bồi trang Sử Việt.

*Họ nằm xuống không một lời gia biệt,
Máu thấm trộn vùi cùng đất Quê Hương,
Họ hiên ngang xem cái chết rẻ thường.
Đầy dũng cảm họ liều thân giữ Nước.*

Họ chiến đấu đến tận cùng chiến cuộc,
Ngậm căm hờn trả nợ máu non sông,
Họ nêu cao cái khí phách kiêu hùng.
Họ xứng đáng người con dân Nước Việt.

Độc Tuyển Tập
CHIỀU LẠNH GIÓ ĐƯỜNG
của Tác Giả Vi Vân

Tuyển Tập Chiều Lạnh Gió Đường được phát hành vào tháng 5/ 2024, bao gồm nhiều bài đã được viết trong một thời gian dài. Một số đã được đăng trong Tập San Đa Hiệu, một số được đăng trong các đặc san khác ở rải rác khắp nơi, trong khi một số là những bài mới.

Để đánh dấu một chặng đường sáng tác qua những năm dài, tác giả Vi Vân muốn được chia sẻ đưa con tinh thần của mình cùng quý vị.

Là độc giả của Tập San Đa Hiệu, chắc mọi người đã nhiều lần được đọc một số các tác phẩm này. Những câu chuyện hầu hết lấy bối cảnh của sông nước miền Tây mà Cần Thơ, Tây Đô của Nam Bộ, là nơi khởi thủy của câu chuyện. Đa số các nhân vật nữ là những cô gái tuổi đôi mươi, thương lính và yêu lính, mộc mạc và chân thành như sông nước miền Nam, luôn chung



thủy với tình yêu đầu đời của tuổi hoa niên. Các nhân vật nam hầu hết đều là lính hoặc có liên quan đến lính.

Kết luận của câu chuyện có thể khác nhau, nhưng chúng ta có thể để ý đến cảm nghĩ, cũng như vai trò và thân phận của họ đã bị lôi vào cơn lốc của chiến tranh mà không thể phản kháng.

Qua các hành văn tinh tế và lãng mạn như chính câu chuyện, chắc chắn quý vị sẽ thấy thích thú khi tìm lại được chính mình của những năm xưa cũ.

Quyển sách có khổ giấy 8.5” x 5.5”, trắng, dày 500 trang, được trình bày trang nhã và dễ đọc.

Tác phẩm Chiều Lạnh Giáo Đường xứng đáng được quý vị chọn đọc. Các độc giả có thể gửi tặng thân hữu tác phẩm này như một món quà văn nghệ nhiều ý nghĩa.

Nếu các độc giả trong nước Mỹ muốn order sách, xin liên lạc và gửi check về theo địa chỉ bên dưới:

Vi Van <vivantaydo@yahoo.com>

VIVIAN NGUYEN

P.O. BOX 4415

EL MONTE, CA 91734 - 0415

Giá: 30\$/ quyển

(Gửi trong nội địa Hoa Kỳ thêm 8\$/quyển.)